

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

ĐỖ MAI LAN

**QUAN HỆ MỸ-TRUNG DƯỚI GÓC NHÌN CỦA
CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC MỚI (2017-NAY)**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội – năm 2024

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương

Phản biện 1: PGS. TS. Đỗ Thị Thủy, Học viện Ngoại giao

Phản biện 2: GS. TS. Trần Thị Vinh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 3: PGS. TS. Phan Văn Rân, Học viện Chính trị Quốc gia
Hồ Chí Minh

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi 8 giờ 00 ngày 28 tháng 02 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quan hệ Mỹ-Trung luôn là một trong những cặp quan hệ song phương quan trọng và phức tạp nhất thế giới. Ngày nay, Mỹ và Trung Quốc là hai siêu cường quan trọng hàng đầu và có ảnh hưởng sâu rộng về mọi mặt của đời sống toàn cầu với sức mạnh kinh tế, quân sự, khoa học-công nghệ và ảnh hưởng vượt trội.

Từ khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời năm 1949 đến nay, quan hệ Mỹ-Trung đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm. Thay đổi trong tương quan lực lượng với sự suy giảm tương đối của Mỹ và trỗi dậy của Trung Quốc khiến tính cạnh tranh trong cặp quan hệ này ngày càng trở nên rõ nét. Đáng chú ý, năm 2017 là dấu mốc quan trọng trong chính sách đối ngoại của cả Mỹ và Trung Quốc. Theo đó, từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIX (tháng 10/2017), Trung Quốc trở nên tự tin và bắt đầu theo đuổi chính sách ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới với tham vọng thúc đẩy trật tự thế giới có lợi hơn cho mình. Sau một năm thăm dò từ khi Tổng thống Mỹ Donald Trump nhậm chức vào tháng 01 năm 2017, nước Mỹ đã theo đuổi cách tiếp cận cứng rắn hơn và coi Trung Quốc là đối thủ chiến lược. Tiếp sau đó, nước Mỹ dưới thời chính quyền Tổng thống Biden đã kế thừa chính sách Trung Quốc của người tiền nhiệm nhưng có điều chỉnh về biện pháp triển khai.

Từ khi ra đời vào những cuối những năm 1970 với mục đích hệ thống hóa và hoàn thiện cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực trong quan hệ quốc tế, chủ nghĩa hiện thực mới (hay còn thường được gọi là chủ nghĩa hiện thực cấu trúc) cho thấy ưu thế trong giải thích những diễn biến mới của tình hình quốc tế khi đưa ra những phân tích khoa học và chặt chẽ hơn về cấu trúc của hệ thống quốc tế, từ đó, lý giải thực trạng và đặc điểm của quan hệ giữa các quốc gia, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc.

Mặc dù Mỹ-Trung là một trong những cặp quan hệ được chú trọng và quan tâm hàng đầu với nhiều công trình nghiên cứu về nhiều khía cạnh nhưng công trình nghiên cứu có hệ thống về quan hệ Mỹ-Trung từ năm 2017 đến nay còn chưa có do đây là khung thời gian mới và cập nhật.

Hơn nữa đối với Việt Nam, cả Mỹ và Trung Quốc đều có quan hệ rất đặc biệt trong quá khứ và cả hai hiện đều là những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Ngày 10 tháng 9 năm 2023, Việt Nam và Mỹ tuyên bố nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện. Mỹ trở thành

quốc gia thứ 5 nâng cấp quan hệ với Việt Nam lên đối tác chiến lược toàn diện. Ngày 13 tháng 12 năm 2023, Việt Nam và Trung Quốc ra tuyên bố nhất trí xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam-Trung Quốc để thúc đẩy quan hệ Việt-Trung lên tầm cao mới của Đối tác chiến lược toàn diện. Việt Nam lại nằm ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, là nơi chịu ảnh hưởng của cạnh tranh cọ xát ngày càng gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc. Vì vậy, việc theo dõi, nghiên cứu, phân tích thực trạng và dự báo về quan hệ Mỹ-Trung là hết sức quan trọng và có ý nghĩa thiết thực đối với công tác đối ngoại của Việt Nam; giúp Việt Nam tránh được tác động không mong muốn từ việc hai nước cạnh tranh quyết liệt nhưng đồng thời vẫn tận dụng được cơ hội mang lại.

Vì những lý do trên, nghiên cứu sinh xác định chọn: “Quan hệ Mỹ-Trung Quốc dưới góc nhìn của chủ nghĩa hiện thực mới (từ năm 2017 đến nay)” làm chủ đề nghiên cứu cho Luận án Tiến sĩ chuyên ngành quan hệ quốc tế của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Tác giả nghiên cứu, đánh giá tình hình nghiên cứu vấn đề trong và ngoài nước thông qua 3 nhóm nội dung: (i) Nhóm công trình nghiên cứu về lý thuyết quan hệ quốc tế, đặc biệt là về chủ nghĩa hiện thực mới. (ii) Nhóm công trình nghiên cứu về quan hệ Mỹ-Trung. (iii) Nhóm công trình vận dụng chủ nghĩa hiện thực mới để phân tích quan hệ Mỹ-Trung.

Sau khi nghiên cứu, đánh giá các công trình nghiên cứu đi trước ở trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề luận án, các công trình đi trước đã làm rõ được một số nội dung liên quan luận án như: (i) Làm rõ nguồn gốc hình thành, những giả thuyết và luận điểm chính của chủ nghĩa hiện thực mới, theo đó, nhấn mạnh tác động của hệ thống quốc tế đã quy định động cơ, lợi ích, lựa chọn ưu tiên của quốc gia. Đây cũng là điểm khác biệt lớn nhất của chủ nghĩa hiện thực mới so với chủ nghĩa hiện thực cổ điển; (ii) Giải thích và vận dụng chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa hiện thực mới để phân tích quan hệ Mỹ-Trung. Các nghiên cứu đã giải thích được những vấn đề cốt lõi trong quan hệ song phương giữa Mỹ và Trung Quốc như vấn đề cạnh tranh chiến lược, vấn đề lợi ích quốc gia và ảnh hưởng.

Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian, các công trình đi trước chưa cập nhật được những tiến triển, vận động cũng như đặc điểm mới của quan hệ Mỹ-Trung trong những năm gần đây, đặc biệt từ sau năm 2017 đến nay. Đồng thời, các công trình đi trước đa phần mới chỉ vận dụng thoáng

qua những đặc điểm, lập luận của chủ nghĩa hiện thực mới để tìm hiểu về quan hệ Mỹ-Trung chứ chưa làm rõ các đặc điểm, luận điểm chính của chủ nghĩa hiện thực mới và vận dụng chủ nghĩa hiện thực mới để phân tích cụ thể về quan hệ Mỹ-Trung. Vì vậy, luận án có dư địa để nghiên cứu vận dụng chủ nghĩa hiện thực mới để phân tích, tìm hiểu về quan hệ Mỹ-Trung trong khuôn khổ thời gian mới, đang diễn ra và chưa có nhiều nghiên cứu - từ sau năm 2017.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu của luận án là luận giải thực trạng quan hệ Mỹ-Trung từ năm 2017 đến nay.

Để thực hiện mục tiêu đó, luận án tập trung giải quyết một số nhiệm vụ nghiên cứu sau: (i) Phân tích tác động của cấu trúc hệ thống quốc tế và sự phân bổ quyền lực của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế và tác động của việc này đến lựa chọn chính sách của mỗi nước; (ii) Làm rõ thực trạng quan hệ Mỹ-Trung dưới góc nhìn của chủ nghĩa hiện thực mới; (iii) Làm rõ ưu điểm và hạn chế của chủ nghĩa hiện thực mới trong lý giải quan hệ Mỹ-Trung; từ đó, hoàn thiện khung dự báo quan hệ Mỹ-Trung; (iv) Dự báo triển vọng quan hệ Mỹ-Trung trong trung hạn đến 2030 và tác động đến Việt Nam; từ đó, đưa ra một số đề xuất chính sách cho Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quan hệ Mỹ-Trung Quốc giai đoạn từ 2017-nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian, luận án tập trung đánh giá, phân tích quan hệ Mỹ-Trung từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2023. Tuy nhiên, để thấy rõ được sự thay đổi đặc điểm quan hệ Mỹ-Trung, luận án sẽ khai thác và phân tích khoảng thời gian trước đó và đưa ra những dự báo về quan hệ Mỹ-Trung trong trung hạn (đến năm 2030).

- Về chủ thể, luận án tập trung phân tích Mỹ và Trung Quốc với tư cách quốc gia.

- Về phạm vi địa lý, luận án xem xét và đánh giá tương tác quan hệ Mỹ-Trung trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt tập trung ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương (sau năm 2017 là khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương).

- Về phạm vi lĩnh vực, luận án tập trung vào những lĩnh vực chủ chốt trong quan hệ Mỹ-Trung gồm chính trị-ngoại giao, an ninh-quân sự, kinh tế-thương mại, khoa học-công nghệ và ảnh hưởng.

5. Phương pháp nghiên cứu

- *Cơ sở lý luận:* Luận án sử dụng chủ nghĩa hiện thực mới để phân tích quan hệ Mỹ-Trung do đây là lý thuyết phù hợp nhất để phân tích quan hệ Mỹ và Trung Quốc hiện nay.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu gồm: phương pháp hệ thống-cấu trúc, phương pháp logic, phương pháp nghiên cứu chính sách, phương pháp lịch sử, phương pháp tổng hợp, thống kê, hệ thống hóa, so sánh, đối chiếu, phương pháp dự báo.

6. Nguồn tài liệu tham khảo

Các nguồn tài liệu được sử dụng trong luận án bao gồm 2 nhóm chính như sau: (i) Các nguồn tài liệu gốc bao gồm các tuyên bố chung, kết quả đàm phán, báo cáo, phát biểu, diễn văn... của lãnh đạo hai nước. (ii) Các công trình nghiên cứu khoa học, bài viết được công bố ở trong và ngoài nước. Ngoài ra, luận án cũng sử dụng một số nguồn thông tin trên các trang mạng chính thức của Việt Nam, Mỹ và Trung Quốc và các trang mạng đáng tin cậy của các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, cơ quan thông tấn, báo chí có uy tín.

7. Những đóng góp và ý nghĩa của luận án

Giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra, luận án sẽ là công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên ở Việt Nam sử dụng chủ nghĩa hiện thực mới để phân tích về quan hệ Mỹ-Trung trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay. Luận án có thể trở thành nguồn tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy về quan hệ quốc tế.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục, luận án được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1. Luận điểm của chủ nghĩa hiện thực mới và sự vận dụng trong phân tích quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn trước năm 2017

Chương này tập trung làm rõ về các luận điểm chính trong chủ nghĩa hiện thực mới (cấu trúc hệ thống quốc tế và tương quan quyền lực tổng hợp); đồng thời, vận dụng chủ nghĩa hiện thực mới phân tích quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn trước năm 2017.

Chương 2. Vận dụng chủ nghĩa hiện thực mới trong phân tích quan hệ Mỹ-Trung từ sau năm 2017 đến nay

Chương này tập trung phân tích thực trạng quan hệ Mỹ-Trung từ năm 2017 đến nay và tìm ra những lý do khiến quan hệ Mỹ-Trung cạnh tranh

gay gắt từ sau 2017. Từ đó, đánh giá sự phù hợp và hạn chế của chủ nghĩa hiện thực mới trong phân tích quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn này.

Chương 3. Tác động và dự báo chiều hướng quan hệ Mỹ-Trung đến năm 2030 từ cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực mới và kiến nghị chính sách đối với Việt Nam

Chương này tập trung làm rõ những tác động của quan hệ Mỹ-Trung đối với khu vực và Việt Nam theo cả chiều thuận và không thuận; đồng thời, xây dựng và đưa ra các kịch bản cho chiều hướng quan hệ Mỹ-Trung đến 2030. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị chính sách đối với Việt Nam.

Chương 1:

LUẬN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC MỚI VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG PHÂN TÍCH QUAN HỆ MỸ-TRUNG GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 2017

1.1. Những nội dung chính của chủ nghĩa hiện thực mới

Chủ nghĩa hiện thực mới (CNHTM) là lý thuyết quan hệ quốc tế được phát triển từ chủ nghĩa hiện thực cổ điển. CNHTM kế thừa những luận điểm quan trọng của chủ nghĩa hiện thực cổ điển như: (i) Cùng nhấn mạnh vào chủ thể quốc gia-dân tộc; (ii) Hệ thống quốc tế có bản chất là vô chính phủ; (iii) Quyền lực trong quan hệ quốc tế là yếu tố cơ bản quyết định hành vi và đặc điểm tương tác giữa các quốc gia; (iv) Không tin vào tiềm năng hợp tác lâu dài giữa các quốc gia do các nước luôn theo đuổi lợi ích và an ninh quốc gia nên sẽ dẫn đến cạnh tranh và xung đột; (v) Đề tập trung vào an ninh, coi việc bảo vệ chủ quyền quốc gia và đảm bảo sự tồn vong của quốc gia trong môi trường quốc tế cạnh tranh và không chắc chắn.

Song CNHTM có những điều chỉnh để giải quyết một số thiếu sót của cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực cổ điển trong tìm hiểu quan hệ quốc tế như: (i) Thiếu phân tích mang tính hệ thống; (ii) Chưa giải thích và dự đoán được chiều hướng triển vọng chính sách đối ngoại và quan hệ giữa các nước. Nhờ vậy, chủ nghĩa hiện thực mới cung cấp cách tiếp cận có tính hệ thống, toàn diện và sâu sắc hơn về các hành vi của các nước trong hệ thống quốc tế.

Chủ nghĩa hiện thực mới có một số nội dung chính như sau: (i) Chủ nghĩa hiện thực mới coi các quốc gia là cấu trúc chính trị thuần nhất, đơn nhất, duy lý và là chủ thể chính trong quan hệ quốc tế; (ii) Quyền lực

đóng vai trò quan trọng trong định hình hành vi và sự tương tác của các quốc gia và các chủ thể khác trong hệ thống quốc tế; (iii) Chủ nghĩa hiện thực mới coi hệ thống quốc tế được đặc trưng bởi tình trạng vô chính phủ; (iv) Sự phân bổ quyền lực trong hệ thống quốc tế là yếu tố quyết định đối với hành vi của các quốc gia; (v) Trật tự quốc tế được định hình bởi sự phân bổ quyền lực và hành vi của các nước trong hệ thống quốc tế. Ngược trở lại, trật tự quốc tế cũng tác động đến hành vi của các quốc gia thông qua việc khuyến khích và hạn chế các hành vi của các quốc gia.

Thuyết tập trung và phân bổ quyền lực của Edward D. Mansfield giả định quốc gia là chủ thể chính trong hệ thống quốc tế và sự phân bổ quyền lực giữa các quốc gia là yếu tố quan trọng trong định hình hành vi của các quốc gia. Mansfield cho rằng sự phân bổ và tập trung quyền lực không đồng đều giữa các nước giúp lý giải hành vi cân bằng quyền lực của các nước. Sự phân bổ quyền lực trong quan hệ quốc tế thường được đo bằng sự phân cực, tức là số lượng quốc gia chiếm ưu thế trong hệ thống quốc tế. Sự tập trung quyền lực, bao gồm số lượng các nước lớn, sự phân bổ quyền lực không đồng đều giữa các nước lớn, cung cấp thước đo toàn diện hơn sự phân cực.

Mansfield cũng luận giải chiến tranh và hòa bình theo lý thuyết Cân bằng quyền lực. Sự tồn tại của cân bằng quyền lực giữa các nước lớn sẽ góp phần mang lại hòa bình và ổn định trong hệ thống quốc tế do không quốc gia hay liên minh quốc gia nào có thể áp đặt ý chí của mình lên quốc gia khác. Tuy nhiên, khi cán cân quyền lực bị “đảo lộn” do sự nổi lên của một cường quốc bá chủ hay sự suy yếu tương đối của một nước lớn có thể dẫn đến bất ổn và tiềm ẩn xung đột khi các nước chạy đua tranh giành vị trí và ảnh hưởng (Mansfield 1993).

1.2. Khung phân tích quan hệ Mỹ-Trung theo chủ nghĩa hiện thực mới

Luận án quyết định áp dụng những luận điểm chính của chủ nghĩa hiện thực mới, đặc biệt là thuyết tập trung và phân bổ quyền lực của Mansfield (như đã phân tích ở trên), nhằm xây dựng khung phân tích và luận giải quan hệ Mỹ-Trung. Luận án xác định các biến số độc lập trong nghiên cứu này sẽ là bản chất vô chính phủ của hệ thống quốc tế, sự phân bổ quyền lực (cả cứng và mềm) và cấu trúc hệ thống quốc tế (đơn cực, lưỡng cực hay đa cực). Đây là những biến số của chủ nghĩa hiện thực mới, ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi và sự tương tác giữa các quốc gia

trong hệ thống quốc tế. Biến số phụ thuộc trong phân tích là thực trạng và đặc điểm quan hệ Mỹ-Trung do đây là biến số chịu ảnh hưởng bởi các biến số độc lập và sẽ được đánh giá dưới góc độ hợp tác hoặc xung đột, sự liên kết hay cạnh tranh trong các lĩnh vực chủ chốt; tương tác của hai nước trong các lĩnh vực chủ chốt, việc các nước tăng cường tập hợp lực lượng thông qua mạng lưới liên minh, sáng kiến toàn cầu.

Trên cơ sở xác định biến số độc lập và biến số phụ thuộc như trên, luận án sẽ phân tích và luận giải một cách có hệ thống về quan hệ Mỹ-Trung, đặc biệt trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay. Luận án sẽ làm rõ về cấu trúc hệ thống quốc tế, sự phân bổ cũng như tương quan quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc nhằm xem xét tác động của các biến số độc lập (tình trạng vô chính phủ mang tính hệ thống, phân bổ quyền lực và cấu trúc hệ thống quốc tế) tác động lên các biến phụ thuộc (tương tác Mỹ-Trung trong các lĩnh vực chủ chốt, bản chất/đặc điểm quan hệ Mỹ-Trung trong thời gian được xem xét, thậm chí cả nỗ lực tập hợp lực lượng/đồng minh); từ đó, đem đến hiểu biết sâu sắc và toàn diện về động lực trong quan hệ song phương giữa hai nước.

Bằng cách tập trung vào nguyên tắc vô chính phủ, sự phân bổ quyền lực và cấu trúc hệ thống quốc tế, luận án kỳ vọng đem đến hiểu biết có giá trị về động lực song phương của hai nhân tố chủ chốt trong quan hệ quốc tế hiện nay – Mỹ và Trung Quốc. Khuôn khổ này không chỉ cho phép luận giải các sự kiện lịch sử mà còn cung cấp lăng kính dự đoán chiều hướng quỹ đạo tương lai của quan hệ Mỹ-Trung.

1.3. Vận dụng chủ nghĩa hiện thực mới trong phân tích quan hệ Mỹ-Trung trước năm 2017

1.3.1. Cấu trúc hệ thống quốc tế và khu vực giai đoạn trước năm 2017

Trước 1991, cấu trúc trật tự thế giới hai khối đối lập do Mỹ và Liên Xô đứng đầu. Ở châu Âu, sự hình thành của khối Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và khối Hiệp ước Hữu nghị, Hợp tác và Tương trợ (Warszawa) đã tạo ra cấu trúc an ninh lưỡng cực, trong đó, khối này tìm cách kiềm chế khối kia.

Ở châu Á-Thái Bình Dương, cùng với sự ra đời của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949), khu vực chịu sự chi phối của chuyển dịch quyền lực tam giác Mỹ-Trung-Xô. Mỹ thiết lập hệ thống đồng minh song phương với Nhật Bản, Hàn Quốc và hỗ trợ cho Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO) để chống lại sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản. Cân bằng

quyền lực Mỹ-Xô thời kỳ chiến tranh lạnh giúp châu Âu ổn định thì sự đối đầu của hai nước lại gây ra xung đột tại bán đảo Triều Tiên (1950-1953) và Việt Nam (1963-1973).

Năm 1991, Liên Xô sụp đổ, Mỹ trở thành quốc gia bá quyền duy nhất trong hệ thống và thúc đẩy một trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo thay thế trật tự thế giới hai cực dưới thời chiến tranh Lạnh.

Ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, Mỹ bá quyền với ưu thế vượt trội về kinh tế, quân sự và ảnh hưởng giai đoạn này tiếp tục củng cố mạng lưới đồng minh mạnh mẽ ở khu vực với Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, đảm bảo an ninh và ổn định ở khu vực. Những năm 1990, khu vực chứng kiến sự nổi lên của các nền kinh tế mới được gọi là “những con hổ châu Á” – gồm Hồng Kông, Singapore, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) – trong khi Nhật Bản tiếp tục duy trì vai trò nền kinh tế hàng đầu khu vực. Kinh tế Trung Quốc bắt đầu phát triển đáng kể sau quá trình mở cửa nền kinh tế và phát triển kinh tế dựa trên nền kinh tế thị trường.

Những năm 2000, vụ khủng bố vào Trung tâm Thương mại nước Mỹ 11/9/2001 và Đại suy thoái 2008-2009 khiến Mỹ suy yếu đáng kể về kinh tế và Trung Quốc tận dụng để vươn lên rút gần khoảng cách quyền lực tương đối với Mỹ. Sự thay đổi phân bố quyền lực toàn cầu khiến trật tự quốc tế và khu vực dịch chuyển dần từ trạng thái đơn cực do Mỹ bá quyền sang trật tự “nhất siêu, đa cường”.

Tương tự, khu vực châu Á-Thái Bình Dương chứng kiến quá trình chuyển dịch từ trật tự đơn cực do Mỹ lãnh đạo sang trật tự “nhất siêu, đa cường”. Khu vực chứng kiến sự suy yếu tương đối về quyền lực của Mỹ trong khu vực và sự trỗi dậy tương đối của Trung Quốc với tăng trưởng kinh tế ấn tượng, tăng cường ảnh hưởng và tăng tốc về năng lực quân sự.

1.3.2. Tương quan thứ bậc của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế giai đoạn trước năm 2017

Xét về sức mạnh tổng hợp, giai đoạn 1949-2016, Mỹ vẫn là cường quốc thống trị toàn cầu với sức mạnh vượt trội về quân sự, kinh tế, khoa học-công nghệ và ảnh hưởng. Tuy nhiên, giai đoạn này cũng chứng kiến việc Trung Quốc nỗ lực vươn lên nhanh chóng và nhanh chóng cải thiện vị trí của mình trong hệ thống quốc tế.

1.3.3. Chính sách của Mỹ và Trung Quốc

Là siêu cường hàng đầu thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Mỹ đã xây dựng chính sách với mục tiêu duy trì vị trí cường

quốc hàng đầu của Mỹ và trật tự quốc tế nước này đã thiết lập từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Trong khi đó, Trung Quốc từ khi ra đời đến năm 2016 nhìn chung theo đuổi chính sách phục vụ các nhu cầu đảm bảo an ninh, phục vụ phát triển trong nước và nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế.

1.3.4. Quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn trước năm 2017

Phân tích lịch sử về quan hệ Mỹ-Trung từ năm 1949 đến năm 2016, qua lăng kính của chủ nghĩa hiện thực mới, đã cho thấy tác động có tính quyết định giữa cấu trúc quốc tế và khu vực lên quan hệ song phương giữa Mỹ và Trung Quốc. Những thay đổi trong cán cân quyền lực, cấu trúc hệ thống quốc tế đều có ảnh hưởng đáng kể đến quỹ đạo của quan hệ Mỹ-Trung trong giai đoạn này. Giai đoạn này, cấu trúc hệ thống quốc tế chuyển dịch từ trạng thái lưỡng cực Mỹ-Xô sang đơn cực do Mỹ dẫn dắt và sau đó là nhất siêu nhiều cường với Mỹ là siêu cường duy nhất vượt trội cùng sự nổi lên của các nước mới nổi. Nhìn chung, quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn này là quan hệ giữa một nước siêu cường và một quốc gia đang phát triển. Ngoại trừ thời gian đầu trong chiến tranh Lạnh khi Mỹ không công nhận Trung Quốc và Trung Quốc “nhất biên đảo” với Liên Xô để chống Mỹ, Mỹ coi Trung Quốc là nước yếu nên tạo điều kiện và hợp tác với Trung Quốc, cố gắng can dự để đưa Trung Quốc vào trật tự toàn cầu và khu vực do Mỹ dẫn dắt. Trung Quốc giai đoạn này để đạt được mục tiêu phục vụ phát triển và còn kém xa Mỹ về quyền lực tổng hợp cũng như thứ hạng trong hệ thống quốc tế nên đã theo đuổi chính sách mềm mỏng và tìm cách liên minh với nhiều nước để cân bằng và tạo thế trong quan hệ với Mỹ.

Những năm 2000, chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc khiến Trung Quốc ngày càng trở thành một cực quan trọng trong cấu trúc hệ thống quốc tế, Mỹ bắt đầu tỏ ra quan ngại và bắt đầu thực hiện những biện pháp để cân bằng trước sự trỗi dậy của Trung Quốc thông qua một loạt các biện pháp quân sự, kinh tế, ngoại giao và ảnh hưởng. Trong khi đó, Trung Quốc cũng tìm cách dần khẳng định vị thế của mình và bắt đầu có những động thái thách thức trật tự quốc tế do Mỹ dẫn dắt ở bất cứ nơi nào mà Trung Quốc thấy có lợi. Có điều, giai đoạn này, Mỹ vẫn là siêu cường có sức mạnh vượt trội trong hệ thống quốc tế nên Mỹ chưa thực sự cảm thấy bị đe dọa và vẫn kì vọng có thể dùng chính sách can dự và ảnh hưởng để đưa Trung Quốc vào trật tự quốc tế do Mỹ thiết lập và dẫn dắt.

Trong khi đó, Trung Quốc dù e ngại Mỹ nhưng vẫn muốn tranh thủ quan hệ với Mỹ để tăng cường quyền lực mọi mặt của mình nên cũng có cách tiếp cận mềm mỏng trong quan hệ với Mỹ. Đó chính là lí do khiến quan hệ Mỹ-Trung từ đó đến trước năm 2017 nổi bật với đặc điểm vừa hợp tác, vừa cạnh tranh song yếu tố hợp tác vẫn đóng vai trò chủ đạo.

Chương 2:

VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC MỚI TRONG PHÂN TÍCH QUAN HỆ MỸ-TRUNG TỪ 2017-NAY

2.1. Cấu trúc thế giới và khu vực từ 2017 đến nay

Từ năm 2017 đến nay, cấu trúc quốc tế và khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương chứng kiến những thay đổi đáng kể. Với sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, cấu trúc trật tự thế giới đang trong quá trình chuyển dịch từ cấu trúc “nhất siêu, nhiều cường” với Mỹ là siêu cường duy nhất sang cấu trúc “lưỡng siêu, nhiều cường” với Mỹ và Trung Quốc có vai trò quyết định trong hệ thống quốc tế và vai trò ngày càng quan trọng của các trung tâm quyền lực mới như Ấn Độ, Úc, Brazil... Quá trình chuyển đổi này đặc biệt rõ nét ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tiếp tục phát triển năng động, ngày càng có vị trí quan trọng về địa kinh tế-chính trị và chiến lược. Các nước lớn xây dựng chiến lược cạnh tranh tại khu vực, tạo nên sự cọ sát, đụng độ quyết liệt giữa một bên là Mỹ cùng các nước đồng minh của Mỹ với một bên là Trung Quốc, siêu cường mới nổi đang muốn gia tăng phạm vi ảnh hưởng và giành quyền lãnh đạo ở khu vực. Mặc dù Mỹ vẫn chiếm ưu thế ở khu vực, sự trỗi dậy của Trung Quốc đang thách thức mạnh mẽ khả năng lãnh đạo và ảnh hưởng của Mỹ. Trật tự khu vực đang ngày càng chuyển dịch gần đến trạng thái “lưỡng siêu, đa cường”.

Cạnh tranh Mỹ-Trung làm gia tăng bất ổn và khiến cấu trúc khu vực kém ổn định hơn so với các khu vực khác. Khu vực tiềm ẩn nhiều điểm nóng. Vì vậy, các cường quốc và quốc gia tâm trung khác trong khu vực như Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Úc... tích cực tăng cường hợp tác, liên kết với nhau và với các nước Đông Nam Á để thúc đẩy tự chủ chiến lược, tối đa hóa các lợi ích quốc gia trong cục diện khu vực bất ổn và phức tạp.

Vai trò trung tâm của ASEAN đối với khu vực được nhiều bên tham gia chủ chốt như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ công nhận. Tuy nhiên,

trong bối cảnh cọ xát và cạnh tranh chiến lược tại khu vực gia tăng, Hiệp hội đang phải đối mặt với nhiều thách thức ngày càng nghiêm trọng, như chia rẽ, mất đoàn kết trong nội khối và áp lực làm sao để duy trì vai trò trung tâm trong các vấn đề khu vực khi trong khu vực ngày càng xuất hiện nhiều tập hợp, liên kết đa phương khác do các nước lớn dẫn dắt.

2.2. Tương quan thứ bậc của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế từ 2017 đến nay

Organski cho rằng khi quốc gia bất mãn đạt được 80% mức quyền lực của quốc gia thống trị, quan hệ giữa quốc gia đang lên bất mãn và quốc gia thống trị sẽ xuất hiện căng thẳng. Chỉ đến năm 2017, quyền lực tổng hợp của Trung Quốc mới chính thức bằng 80% quyền lực tổng hợp của Mỹ. Do đó, giới nghiên cứu cho rằng, thời điểm Trung Quốc bắt đầu thách thức Mỹ là vào năm 2017 và căng thẳng giữa hai nước sẽ ngày càng trở nên gay gắt từ sau năm 2017.

2.2.1. Về kinh tế:

Mỹ vẫn là nền kinh tế số một thế giới và có ảnh hưởng quyết định đến trật tự kinh tế thế giới hiện nay. Tuy nhiên, “tăng trưởng kinh tế thần kỳ” bền vững của Trung Quốc trong suốt bốn thập niên qua với tốc độ trung bình gấp bốn lần so với Mỹ đã giúp Trung Quốc nhanh chóng rút ngắn khoảng cách và xác định lại trật tự kinh tế toàn cầu theo hướng có lợi cho Trung Quốc. Dù Trung Quốc có thể vượt qua Mỹ hay không thì khoảng cách về quyền lực kinh tế giữa hai nước nhiều khả năng sẽ ngày càng thu hẹp.

2.2.2. Về quân sự:

Quân đội Mỹ vẫn chiếm vị thế chi phối ở châu Á và thế giới. Dù còn thua Mỹ về mặt cơ cấu tổ chức, phân cứng quân sự và kỹ năng vận hành, chưa so được với Mỹ trên phạm vi toàn cầu, việc cải thiện đáng kể khả năng ở nhiều lĩnh vực quan trọng cùng lợi thế “sân nhà” giúp Trung Quốc nhanh chóng đe dọa đuổi kịp Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

2.2.3. Về khoa học-công nghệ:

Mặc dù Mỹ đã dẫn đầu đổi mới công nghệ và tiếp tục giữ vị trí thống trị trong các lĩnh vực công nghệ cốt lõi, sự nổi lên của Trung Quốc với tư cách đối thủ cạnh tranh ngang hàng trong các công nghệ nền tảng của thế kỷ XXI mà các ứng dụng có tính đột phá trong các lĩnh vực từ tình báo, quân sự đến tăng trưởng kinh tế và quản trị đang là thách thức nghiêm trọng đến sự phân bổ quyền lực trong hệ thống quốc tế hiện nay.

2.2.4. Về ảnh hưởng:

Cùng với sự phát triển về kinh tế, quân sự và ảnh hưởng, Trung Quốc đang thúc đẩy truyền bá mô hình phát triển và quản trị quốc gia cũng như tiến hành cơ cấu lại quản trị toàn cầu nhằm phục vụ cho lợi ích của mình. Đồng thời, Trung Quốc dùng nhiều cách để gia tăng ảnh hưởng thông qua hợp tác kinh tế, kiểm soát các hoạt động văn hóa, giáo dục trên diện rộng.

Trong khi đó, Mỹ vốn luôn là hình mẫu phát triển và có ảnh hưởng số một trên toàn cầu với mạng lưới đồng minh, đối tác thân thiết đông nhất, trải rộng khắp thế giới song do chính sách ưu tiên các vấn đề trong nước và chủ trương “nước Mỹ trước tiên” dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump, ảnh hưởng của Mỹ trên toàn cầu giảm mạnh.

Rõ ràng, Trung Quốc đang nỗ lực đầu tư vào các lĩnh vực chủ đạo để tăng cường sức mạnh tổng hợp, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với Mỹ. Trong khi đó, Mỹ vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận chia sẻ vai trò lãnh đạo với quốc gia khác. Điều này khiến mặt cạnh tranh trong quan hệ Mỹ-Trung ngày càng gay gắt.

Từ sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ tiếp tục duy trì vị thế siêu cường lãnh đạo thế giới, ngăn chặn không cho các đối thủ tiềm năng vươn lên, thách thức vị thế lãnh đạo của mình. Tuy nhiên, quyền lực kinh tế, quân sự, khoa học-công nghệ và ảnh hưởng của Mỹ hiện nay đã suy giảm tương đối trong tương quan với một Trung Quốc đang trỗi dậy trên mọi phương diện, khiến năng lực và khả năng lãnh đạo của Mỹ trong các vấn đề toàn cầu suy yếu hơn so với trước đây. Trong khi đó, Trung Quốc với thế và lực mới chắc chắn sẽ tự tin và quyết đoán hơn trong theo đuổi các lợi ích của mình. Chuyển dịch phân bổ quyền lực trong hệ thống quốc tế theo hướng thu hẹp khoảng cách quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc như trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay góp phần quyết định trong đẩy cao căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc giai đoạn hiện nay.

2.3. Chính sách của Mỹ và Trung Quốc từ 2017 đến nay

Cấu trúc quốc tế và khu vực cũng như phân bổ quyền lực của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế chứng kiến sự vận động mạnh mẽ từ sau năm 2017. Trong bối cảnh hệ thống quốc tế là vô chính phủ, không có cơ quan có thẩm quyền cao hơn để thực thi các quy tắc hoặc giải quyết tranh chấp, cả Mỹ và Trung Quốc đều phải dựa vào chính mình để bảo vệ tồn vong và các lợi ích của quốc gia. Bởi vậy, cấu trúc hệ thống

và phân bổ quyền lực của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế thay đổi khi Trung Quốc tăng cường quyền lực mọi mặt của mình và thu hẹp khoảng cách với Mỹ đã làm thay đổi đánh giá và chính sách của hai nước về nhau và về quan hệ song phương Mỹ-Trung. Tâm lý nghi kỵ và căm thù thấy bị đe dọa ngày càng trở nên gay gắt trong giới hoạch định chính sách hai nước vì mỗi bên đều nghi ngờ và coi hành động của bên kia là đe dọa đến sự tồn vong và các lợi ích cốt lõi quốc gia mình.

2.3.1. Chính sách Trung Quốc của Mỹ

Đến năm 2017, chúng kiến những chuyển biến trong cấu trúc quốc tế và phân bổ quyền lực ngày càng có lợi cho Trung Quốc khi Trung Quốc ngày càng trở thành một cực quan trọng trong hệ thống quốc tế, bất kíp, thậm chí vượt qua Mỹ về một số chỉ số kinh tế, quân sự và ảnh hưởng, Mỹ đã điều chỉnh chính sách Trung Quốc mạnh mẽ. Từ năm 2017 tới nay, Mỹ luôn coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chiến lược chủ chốt và quan trọng nhất.

Chiến lược cạnh tranh của Mỹ đối với Trung Quốc từ năm 2017 tới nay có thể khái quát thành ba trụ cột chính: (i) Đầu tư vào nền tảng sức mạnh trong nước – nâng cao khả năng cạnh tranh, khả năng đổi mới sáng tạo, khả năng phục hồi và nền dân chủ; (ii) Thúc đẩy các hợp tác song phương với các nước trong khu vực (2017-2021) hoặc gắn kết các nỗ lực của Mỹ với mạng lưới đồng minh và đối tác (2021-nay) nhằm duy trì và tăng cường ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương; và (iii) Kết hợp hai trụ cột đầu tiên để ngăn chặn và làm suy yếu quyền lực của Trung Quốc.

2.3.2. Chính sách Mỹ của Trung Quốc

Báo cáo Đại hội Đảng XIX (tháng 10/2017) của Trung Quốc khẳng định, chủ nghĩa xã hội Trung Quốc “đã vượt qua ngưỡng cửa để bước vào một kỷ nguyên mới” và tuyên bố, “đất nước Trung Hoa hiện nay đứng sừng sững và vững chắc ở phương Đông”, Trung Quốc “đã đứng lên, trở nên giàu có và mạnh mẽ” với “những triển vọng rực rỡ để chấn hưng quốc gia”. Trong quan hệ với Mỹ, Trung Quốc đặc biệt coi trọng quan hệ song phương với Mỹ với tư cách siêu cường hàng đầu thế giới và có chính sách đặc biệt dành cho Mỹ. Trung Quốc chủ động thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác toàn diện. Đồng thời, Trung Quốc gia tăng vai trò trong giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, tăng cường ảnh hưởng tại các thiết chế đa phương và khu vực ảnh hưởng truyền thống của Mỹ như Mỹ Latin nhằm từng bước xác lập địa vị “bình đẳng” với Mỹ.

Đại hội XX (tháng 10/2022) kế thừa đường hướng chính trong đường lối chính sách đối ngoại của Đại hội XIX. Trung Quốc nhận định những hành vi “bá quyền-bá đạo-bá chủ” theo kiểu “ỷ mạnh hiếp yếu”, “lừa gạt, cướp đoạt”, “tổng bằng không” ngày càng trở nên nghiêm trọng. Trong quan hệ nước lớn (hàm ý với Mỹ), Trung Quốc không còn nhắc đến “quan hệ nước lớn kiểu mới” mà thay vào đó là xây dựng “quan hệ quốc tế kiểu mới”, không còn nhấn mạnh “hợp tác” trong quan hệ nước lớn, thay vào đó, Trung Quốc chủ trương “chung sống hòa bình” và “tương tác tích cực” với các nước lớn.

2.4. Thực trạng quan hệ Mỹ-Trung từ 2017 đến nay

Từ năm 2017 đến nay, quan hệ Mỹ-Trung có đặc điểm là căng thẳng và cạnh tranh ngày càng gia tăng. Giai đoạn này chứng kiến Mỹ-Trung đối đầu cả về chiến lược, kinh tế-thương mại đến khoa học-công nghệ và các điểm nóng về biển Đông và Đài Loan. Nhìn lại quan hệ Mỹ-Trung từ 2017 đến nay, có thể thấy quan hệ này nổi lên 02 đặc điểm chính như sau:

2.4.1. Cạnh tranh chiến lược và cọ xát gay gắt

Quan hệ Mỹ-Trung từ 2017 đến nay có đặc điểm bước vào giai đoạn cạnh tranh chiến lược toàn diện. Cọ xát gay gắt và căng thẳng trong quan hệ song phương Mỹ-Trung diễn ra trên nhiều lĩnh vực chủ chốt, cụ thể:

Trong lĩnh vực kinh tế-thương mại, Mỹ tiến hành chiến tranh thương mại từ 7/2018 và căng thẳng về thương mại-đầu tư giữa hai nước kéo dài đến tận ngày nay.

Mỹ áp dụng ba nhóm biện pháp kiểm soát thương mại, ngăn chặn Trung Quốc tranh thủ lợi thế trong quan hệ thương mại, đầu tư với Mỹ gồm: (i) Một loạt các thuế đánh vào các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vào Mỹ; (ii) Đưa ra các quy định để kiểm soát và trừng phạt xuất khẩu, hạn chế dòng chảy đầu tư từ Mỹ vào Trung Quốc và từ Trung Quốc vào Mỹ, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm và quan trọng; (iii) Tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng trong nước để tăng cường khả năng thích ứng của chuỗi cung ứng hàng hóa của Mỹ trong trường hợp hai nước phân tách về thương mại và đầu tư.

Trung Quốc áp dụng bốn biện pháp để đáp trả Mỹ, gồm: (i) Áp đặt thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ để đáp trả các biện pháp thuế quan của Mỹ đối với các sản phẩm của Trung Quốc; (ii) tìm cách đa dạng hóa hàng nhập khẩu từ các nước khác để thay thế cho các mặt hàng từ Mỹ và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; (iii) tìm cách thu hút đầu tư nước ngoài để bù đắp tác động của cuộc chiến thương mại với Mỹ bằng các chính sách

nới lỏng hạn chế đối với đầu tư nước ngoài và cải thiện môi trường kinh doanh cho các công ty nước ngoài ở Trung Quốc; (iv) đẩy mạnh tiêu dùng trong nước thông qua chiến lược phát triển kinh tế “vòng tuần hoàn kép” để giảm sự phụ thuộc vào xuất khẩu và khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp trong nước để giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài.

Trong lĩnh vực khoa học-công nghệ, Mỹ không ngừng đẩy mạnh cuộc chiến công nghệ chống lại Trung Quốc nhằm ngăn chặn hành vi trộm cắp tài sản trí tuệ của Trung Quốc.

Mỹ áp dụng các biện pháp hạn chế Trung Quốc tiếp cận công nghệ kỹ thuật cao như đưa một loạt công ty công nghệ cao Trung Quốc vào danh sách thực thể, ngăn chặn công ty Trung Quốc đầu tư, mua bán cổ phần công ty công nghệ Mỹ, hạn chế cấp thị thực cho cán bộ nghiên cứu Trung Quốc, tăng cường đầu tư vào phát triển công nghệ của Mỹ và vận động các nước đồng minh, đối tác thân thiết cùng tham gia kiểm chế Trung Quốc.

Trung Quốc đáp trả bằng: (i) Nâng cao năng lực tự chủ khoa học-công nghệ; (ii) Thúc đẩy đầu tư nước ngoài và thu hút nhân tài trong lĩnh vực khoa học-công nghệ, đa dạng hóa chuỗi cung ứng về công nghệ; (iii) Tham gia thiết lập tiêu chuẩn toàn cầu và (iv) Tiến hành các biện pháp đáp trả với Mỹ.

Trong ngoại giao-ảnh hưởng và tập hợp lực lượng, cả hai nước đều cố gắng thúc đẩy hình ảnh nước lớn có trách nhiệm và tăng cường ảnh hưởng cũng như tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Mỹ củng cố mạng lưới đồng minh-đối tác, trong đó thúc đẩy các nan hoa trong mạng lưới trực và nan hoa của Mỹ trong khu vực; lôi kéo các nước đồng minh, đối tác thân thiết vào khu vực, hồi sinh các khuôn khổ hợp tác tiểu đa phương như QUAD, AUKUS. Đồng thời, Mỹ thúc đẩy triển khai và hoàn thiện các sáng kiến toàn cầu, đặc biệt ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Trung Quốc tăng cường quan hệ với các nước để làm điềm tựa chiến lược đối phó với Mỹ và phương Tây thông qua các chuyến thăm cấp cao. Đồng thời, Trung Quốc thúc đẩy gia tăng, mở rộng phạm vi tập hợp lực lượng thông qua các sáng kiến do Trung Quốc đề xuất và dẫn dắt như BRI, GSI, GDI. Bên cạnh đó, Trung Quốc chủ động phá các tập hợp lực lượng của Mỹ và phương Tây thông qua thúc đẩy quan hệ với các nước đồng minh và đối tác chủ chốt của Mỹ.

Trong các điểm nóng, hai nước tương đối cứng rắn. Đài Loan luôn là lần ranh đỏ trong quan hệ Mỹ-Trung.

Trong vấn đề Đài Loan, cạnh tranh Mỹ-Trung sẽ ngày càng trở nên căng thẳng khi Mỹ muốn duy trì nguyên trạng và sự quản lý của mình ở Đài Loan còn Trung Quốc muốn thống nhất Đài Loan để làm bàn đạp mở rộng ảnh hưởng về phía Nam và phá thế bao vây kiềm tỏa của Mỹ.

Trong vấn đề Biển Đông, cả hai đều có tham vọng thống trị không gian hàng hải, đặc biệt ở Thái Bình Dương và biển Đông. Trung Quốc muốn đẩy Mỹ ra khỏi biên giới của mình càng xa càng tốt trong khi Mỹ muốn giữ vai trò ảnh hưởng chủ đạo ở Thái Bình Dương thông qua việc duy trì sự hiện diện của Hạm đội 7 và tiến hành các chuyến “qua lại vô hại” trên vùng biển này.

2.4.2. Nỗ lực kiểm soát công nghệ

Quan hệ Mỹ-Trung ngày càng gay gắt, căng thẳng và đối đầu nhau toàn diện là xu thế chung, không thể cưỡng lại, hai nước vẫn có các mối liên kết và nhu cầu kiểm soát bất đồng, tránh đổ vỡ quan hệ, có thể kể đến: (i) Hai nước có sự phụ thuộc lớn lẫn nhau trên nhiều lĩnh vực, ngay cả trong kinh tế, sản xuất tri thức; (ii) Hai nước có nhu cầu hợp tác để đối phó với các thách thức an ninh toàn cầu hiện nay như biến đổi khí hậu, đại dịch, khủng bố, phổ biến vũ khí hạt nhân..

2.5. Đánh giá tính phù hợp của chủ nghĩa hiện thực mới trong lý giải quan hệ Mỹ-Trung

2.5.1. Ưu điểm

Chủ nghĩa hiện thực mới có các ưu điểm sau: (i) Khắc phục được những hạn chế của chủ nghĩa hiện thực cổ điển; (ii) Giải thích được động lực quan hệ Mỹ-Trung hiện nay; (iii) Giải thích được vai trò của quyền lực và tương quan lực lượng, đặc biệt trong luận giải quan hệ Mỹ-Trung; (iv) Nhấn mạnh tính cấu trúc và tác động của yếu tố bên ngoài lên quan hệ giữa các quốc gia; (v) Nhánh lý thuyết của Manfields giải thích được mối liên hệ giữa nhu cầu hợp tác kinh tế với nỗ lực kiểm soát quan hệ giữa hai nước. Dù có phân tách, Mỹ và Trung Quốc vẫn phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế-thương mại. Đây có thể trở thành điểm sáng để hai nước hợp tác tăng cường điểm đồng trong bối cảnh quan hệ hai nước cạnh tranh ngày càng gay gắt.

2.5.2. Hạn chế

Chủ nghĩa hiện thực mới còn tồn tại một số hạn chế nhất định, như: (i) Ít quan tâm đến các nhân tố nội bộ trong nước; (ii) Bỏ qua tầm quan trọng của các yếu tố khác như hệ tư tưởng, văn hóa và bản sắc trong định hình hành vi của nhà nước.

CHƯƠNG 3: DỰ BÁO CHIỀU HƯỚNG QUAN HỆ MỸ-TRUNG ĐẾN 2030 VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

3.1. Tác động của quan hệ Mỹ-Trung đối với khu vực

3.1.1. Tác động thuận

(i) Nâng cao vị thế chính trị và gia tăng cơ hội hợp tác kinh tế của các nước trong khu vực với các nước lớn; (ii) Mở ra cơ hội tranh thủ nguồn lực và các sáng kiến hợp tác kinh tế để phát triển cơ sở và nguồn nhân lực; (iii) Mở ra cơ hội để các nước trong khu vực thu hút đầu tư, đón dòng chuyển dịch chuỗi cung ứng khi các doanh nghiệp rút khỏi Trung Quốc; (iv) Gia tăng xuất khẩu của các nước trong khu vực vào thị trường Mỹ và Trung Quốc; (v) Gia tăng thu thế hợp tác tiểu đa phương giữa các nước trong khu vực.

3.1.2. Tác động không thuận

Đem lại một số thách thức như: (i) Khiến khu vực bất ổn, thể chế đa phương gặp khó khăn; (ii) Tăng sức ép chọn bên lên các nước trong khu vực; (iii) Gây rạn nứt đoàn kết các nước trong khu vực, hạn chế hiệu quả các cơ chế hợp tác trong khu vực.

3.2. Tác động của quan hệ Mỹ-Trung đối với Việt Nam

3.2.1. Tác động thuận

Việt Nam có: (i) Du địa và không gian chiến lược để thúc đẩy cân bằng chiến lược ở khu vực nhằm đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định phục vụ mục tiêu bảo vệ tồn vong và các lợi ích cốt lõi của quốc gia; (ii) Giúp nâng cao vai trò của Việt Nam ở khu vực; (iii) Cạnh tranh và phân tách về kinh tế-thương mại và khoa học-công nghệ Mỹ-Trung tác động trực tiếp đến môi trường thương mại-đầu tư và chuỗi cung ứng trong khu vực, tạo cơ hội cho Việt Nam đón dòng chuyển dịch sản xuất và công nghệ tiên tiến.

3.2.2. Tác động không thuận

Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể: (i) Về an ninh, chịu sức ép phải chọn bên. Trung Quốc ngày càng mạnh khiến Việt Nam chịu sức ép lớn trong vấn đề Biển Đông; (ii) Về kinh tế-thương mại, Việt Nam có thể chịu gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam, có thể làm tăng chi phí sản xuất của Việt Nam. Thậm chí, Việt Nam đứng trước nguy cơ bị “loại” ra khỏi chuỗi sản xuất nếu Mỹ và Trung Quốc xây dựng được hệ sinh thái công nghệ riêng; (iii)

Về khoa học-công nghệ, cạnh tranh công nghệ Mỹ-Trung hạn chế chuyển giao công nghệ và khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của Việt Nam.

3.3. Cơ sở của dự báo

3.3.1. Cơ sở lý luận của dự báo

Theo thuyết tập trung và phân bổ quyền lực của Edward D. Mansfield cho rằng sự phân bổ quyền lực giữa các quốc gia là yếu tố quan trọng quyết định hành vi của các quốc gia, sự phân bổ quyền lực không đồng đều giữa các nước giúp lý giải hành vi cân bằng quyền lực của các nước. Khi cân cân quyền lực bị đảo lộn do sự nổi lên của một cường quốc bá chủ hay sự suy yếu tương đối của một nước lớn có thể dẫn đến bất ổn và tiềm ẩn xung đột khi các nước chạy đua giành ảnh hưởng (Masfied 1993).

Nói đến quan hệ Mỹ-Trung từ nay đến 2030 là nói đến mối quan hệ giữa một quốc gia bá quyền và một cường quốc đang trỗi dậy. Giả định Trung Quốc tiếp tục duy trì xu thế tăng cường quyền lực hiện nay, Trung Quốc sẽ “không hài lòng với vị thế hiện có” và “muốn chứng minh rằng Trung Quốc không phải một cường quốc hạng hai trong khu vực” (Kim and Moon 1997, 176). Bởi vậy, Trung Quốc trở thành một cường quốc đang lên có khả năng cạnh tranh với Mỹ và đang cạnh tranh và thách thức bá quyền Mỹ, đặc biệt ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Tương tự, nước Mỹ với tư cách bá quyền thế giới và khu vực châu Á-Thái Bình Dương, nước Mỹ đã áp dụng nhiều biện pháp để ngăn cản và kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc. Với những khác biệt về ý thức hệ, văn hóa-lịch sử, lợi ích cốt lõi, nhiều khả năng quan hệ Mỹ-Trung sẽ tiếp tục xu thế hiện nay và gia tăng cọ xát và căng thẳng, đối đầu, cạnh tranh trên các lĩnh vực mà hai nước cho là quan trọng.

3.3.2. Cơ sở thực tiễn của dự báo

3.3.2.1. Triển vọng trật tự thế giới và khu vực đến 2030

Cục diện thế giới và khu vực châu Á-Thái Bình Dương sẽ tiếp tục chuyển dịch theo hướng “đa cực, đa trung tâm”. Khoảng cách tương quan sức mạnh tổng hợp giữa Mỹ và Trung Quốc nhiều khả năng sẽ tiếp tục bị thu hẹp đáng kể, tùy lĩnh vực. Mặc dù nghiên cứu chỉ ra rằng tương quan sức mạnh và lựa chọn chính sách của Mỹ và Trung Quốc thời gian tới phụ thuộc vào nhiều biến số song nếu không có đột biến xảy ra, Trung Quốc sẽ ngày càng theo đuổi chính sách cứng rắn và quyết đoán hơn trong quan hệ với Mỹ, Mỹ sẽ tiếp tục triển khai các biện pháp quyết liệt để ngăn chặn và làm Trung Quốc suy yếu.

3.3.2.2. *Triển vọng tương quan thứ bậc của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế*

3.4. Triển vọng chính sách của Mỹ và Trung Quốc đối với nhau

3.4.1. Dự báo chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc

Mục tiêu của Mỹ trong quan hệ với Trung Quốc như sau: (i) Mức cao, duy trì vị trí số một của Mỹ, làm Trung Quốc chia sẻ giá trị Mỹ và chấp nhận luật chơi chung do Mỹ chi phối; (ii) Mức trung bình, chấp nhận Trung Quốc ngang ngửa, chia sẻ một phần giá trị Mỹ (dân chủ và tập quyền) và chấp nhận luật chơi chung do Mỹ chi phối; (iii) Mức thấp, buộc Trung Quốc chấp nhận luật chơi chung do Mỹ chi phối.

Các phương thức Mỹ sử dụng để thực hiện mục tiêu trong quan hệ với Trung Quốc:

Về kinh tế: (i) Áp dụng các biện pháp kiểm soát, hạn chế, trừng phạt...; (ii) Vừa kiềm chế, vừa “ép” Trung Quốc chơi theo các tiêu chuẩn Mỹ (phá giá, trợ cấp, mua sắm công, điều kiện lao động...) và luật pháp quốc tế (WTO theo cách diễn giải của Mỹ, phương Tây và nhiều nước...)

Về quân sự: (i) Cấm vận vũ khí, kỹ thuật quân sự; (ii) Kiểm soát nguồn cung công nghệ quân sự cho Trung Quốc; (iii) Tăng cường hiện diện, thành lập các cơ chế (AUKUS, QUADS) bao vây, kiểm soát sự vươn ra của Trung Quốc.

Về chính trị, ngoại giao, hệ giá trị: (i) Tấn công vào mô hình Trung Quốc; (ii) Đẩy các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, sắc tộc (trong và ngoài Trung Quốc), nhất là tại Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông...; (iii) Khai thác các điểm yếu trong chiến lược toàn cầu của Trung Quốc; (iv) Tập hợp lực lượng với các nước chống, phản đối và có vấn đề với Trung Quốc.

Về khoa học-công nghệ: (i) Cấm vận, chạy đua công nghệ cao (chip, số hóa, 5G, AI...); (ii) Giữ vị trí dẫn đầu trong các xu hướng lớn về công nghệ.

3.4.2. Dự báo chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ

Trung Quốc tuyên bố, trước những thay đổi nhanh chóng của tình hình quốc tế, đặc biệt là khi đối mặt với “sự hăm dọa, kiềm chế, phong tỏa và áp lực rất lớn từ bên ngoài”, chủ trương đối ngoại của Trung Quốc là: (i) Tập trung xử lý quan hệ với Mỹ, phương Tây, hợp tác chặt chẽ với Nga, điều chỉnh quan hệ với các nước láng giềng; (ii) Thúc đẩy các sáng kiến quốc tế như “vành đai, con đường”, “cộng đồng chung vận mệnh”, “sáng kiến an ninh toàn cầu”, “sáng kiến phát triển toàn cầu”... thể hiện vai trò nước lớn có trách nhiệm và tập hợp lực lượng.

Từ các văn kiện, phát biểu và công bố của Trung Quốc, có thể khái quát mục tiêu của Trung Quốc trong quan hệ với Mỹ như sau: (i) Mức cao, Trung Quốc đặt mục tiêu đuổi kịp và vượt qua Mỹ trong một số lĩnh vực vào năm 2030; soán ngôi Mỹ toàn diện năm 2050; (ii) Mức trung bình, Trung Quốc đặt mục tiêu đảm bảo chính trị xã hội ổn định, kinh tế tăng trưởng, GDP đuổi kịp Mỹ, khẳng định vị thế mới ở Đông Á và thế giới (Mỹ phải công nhận thực trạng mới) vào năm 2030; ngang ngửa với Mỹ trong một số lĩnh vực, vượt qua trong một số lĩnh vực vào năm 2050; (iii) Mức thấp, Trung Quốc đặt mục tiêu đảm bảo xã hội ổn định, kinh tế tăng trưởng, giữ được vị thế hiện nay ở khu vực và thế giới, giảm thiểu sự chèn ép của Mỹ vào năm 2030.

Các phương thức Trung Quốc sử dụng để thực hiện mục tiêu đề ra:

Về chính trị, ngoại giao và hệ giá trị: (i) Tấn công vào mô hình Mỹ, theo đuổi “Ngoại giao Chiến lang”; (ii) Tranh thủ sự ủng hộ chính trị của các nước trong các vấn đề nhân quyền, sắc tộc...; (iii) Khai thác các điểm yếu trong chiến lược toàn cầu của Mỹ (thế chân vào các khoảng trống); (iv) Tập hợp lực lượng với các nước chống/phản đối/có vấn đề với Mỹ, mua sự ủng hộ của các nước.

Về kinh tế: (i) Tự cường về kinh tế, đa phương hóa, đa dạng hóa, kiểm soát xuất khẩu... tương kế tựu kế đối với các biện pháp trừng phạt của Mỹ, luật pháp Quốc tế (WTO theo cách diễn giải của Trung Quốc); (ii) “Chế tạo tại Trung Quốc”; (iii) Chiến thuật “vu hồi” vào khu vực, lĩnh vực Mỹ bỏ trống.

Về quân sự: (i) Tự cường, hợp tác với Nga, trung hòa Ấn Độ...; (ii) Tăng cường hiện diện, thành lập các cơ chế đối trọng: SCO, Diễn đàn Hương Sơn...; (iii) Triển khai chiến thuật “lát cắt salami” và “vùng xám” để mở rộng ảnh hưởng ra khu vực xung quanh; (iv) Phát triển các vũ khí mới.

Về khoa học-công nghệ: tự chủ công nghệ, chạy đua AI, 5G, công nghệ số, vệ tinh...

3.5. Triển vọng quan hệ Mỹ-Trung

Vì vậy, luận án đưa ra 03 kịch bản cho triển vọng quan hệ Mỹ-Trung thời gian tới.

Kịch bản 1. Hai nước tiếp tục cạnh tranh và gia tăng đối đầu chiến lược, có thể dẫn đến xung đột hoặc va chạm ở cấp cục bộ hoặc trên diện rộng.

Kịch bản 2. Hai nước giảm căng thẳng, có thể dẫn tới quan hệ hợp tác.

Kịch bản 3. Hai nước tiếp tục cạnh tranh chiến lược song có nỗ lực quản lý và kiểm soát quan hệ, tránh “đổ vỡ”.

Nghiên cứu trong luận án cho rằng kịch bản Mỹ-Trung tiếp tục tăng cường cạnh tranh chiến lược có quản lý có khả năng xảy ra nhất. Chiều hướng gia tăng cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc là không thể đảo ngược song cả hai nước đều có ý chí chính trị và có nhu cầu, lợi ích trong quản lý quan hệ, tránh căng thẳng leo thang dẫn tới đổ vỡ quan hệ. Quan hệ Mỹ-Trung đến 2030 nhiều khả năng tiếp tục dao động liên tục từ “thời kỳ gia tăng xung đột” sang “thời kỳ kiểm soát xung đột” và ngược lại. Đặc trưng của cặp quan hệ này thời gian tới sẽ tiếp tục chiều hướng vừa hợp tác, vừa cạnh tranh song mặt căng thẳng, cạnh tranh sẽ nổi hơn hợp tác.

3.6. Kiến nghị chính sách cho Việt Nam

Bối cảnh tình hình hiện nay đòi hỏi Việt Nam phải đưa ra được những đánh giá và dự báo chính xác về xu hướng vận động và những tác động để chủ động đối sách phù hợp với tình hình thế và lực của mình trong bối cảnh tình hình mới nhằm bảo vệ toàn vẹn lợi ích quốc gia-dân tộc, giảm thiểu rủi ro và tranh thủ nắm bắt cơ hội.

Trong các kịch bản quan hệ Mỹ - Trung kể trên, dù là kịch bản nào, cần nhận thức rõ, Việt Nam không phải đối tượng trực tiếp trong cạnh tranh Mỹ-Trung. Vì vậy, Việt Nam cần chủ trương không tham gia tranh chấp, xung đột song phương Mỹ-Trung; không chọn phe, tránh trở thành mục tiêu “công kích” của Mỹ và Trung Quốc.

Phương châm triển khai đối sách của Việt Nam cần đảm bảo: Ứng phó linh hoạt - Thích nghi nhanh chóng – Tranh thủ tối đa - Chất lượng hóa hợp tác – Đảm bảo vững chắc an ninh và lợi ích quốc gia-dân tộc.

Về nguyên tắc, Việt Nam nên tiếp tục kiên trì đường lối của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị, giữ thế cân bằng, tránh chọn bên, giữ vững bản sắc Việt Nam. Việt Nam cần tỉnh táo trong vấn đề Biển Đông, Mê Công và trong quan hệ với cả Mỹ và Trung Quốc, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; xây dựng khả năng tự lực-tự cường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào nước khác thông qua đa dạng hóa chuỗi cung ứng, thị trường, đối tác và hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng.

Trong nội bộ, Việt Nam nên: (i) Nghiên cứu và đánh giá đúng bản chất cũng như những động lực trong quan hệ Mỹ-Trung, từ đó, đưa ra

dự báo chính xác về xu hướng vận động cũng như những tác động của cạnh tranh và hợp tác Mỹ-Trung trong thời gian tới để chủ động tìm ra đối sách phù hợp; (ii) Có biện pháp tuyên truyền thống nhất và phù hợp nhằm nâng cao nhận thức về đối tác-đối tượng, hợp tác-cạnh tranh trong tình hình mới, tạo ra sự đồng thuận đối với các chủ trương, đường lối, chính sách phát triển và đối ngoại của Đảng, Nhà nước; (iii) Xây dựng chiến lược ứng phó trong tình hình mới, không để bị động, bất lợi về chiến lược hoặc rơi vào tình thế phải chọn bên, giảm thiểu tối đa rủi ro, bảo vệ, củng cố và tăng cường tốt nhất các lợi ích của mình trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới đang vận động phức tạp như hiện nay

Trong quan hệ song phương, Việt Nam nên: (i) Tăng cường, củng cố quan hệ hợp tác ổn định, vững chắc, lâu dài với các nước láng giềng phù hợp tình hình mới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; (ii) Giữ vững cân bằng chiến lược, xử lý tốt quan hệ với Trung Quốc và Mỹ, đảm bảo tối đa lợi ích quốc gia-dân tộc; (iii) Trước bối cảnh mới của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung, nên điều chỉnh chiến lược trong quan hệ với mỗi nước cho phù hợp tình hình. Trong mỗi điều chỉnh, cần tìm cách tối đa hóa lợi ích của Việt Nam, tận dụng các cơ hội và hạn chế, hóa giải các thách thức từ cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung.

Trong quan hệ đa phương, Việt Nam nên: (i) Phát huy và khai thác vai trò của ASEAN, nhất là trong các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh do ASEAN giữ vai trò trung tâm trong giữ vững hòa bình, ổn định ở khu vực, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh xung đột. ASEAN tiếp tục đóng vai trò gây dựng sự ổn định, kết nối các cường quốc, một vai trò không thể thay thế trong khu vực. Vì vậy, Việt Nam nên phát huy vai trò trong ASEAN và thúc đẩy tính hiệu quả của ASEAN; (ii) Tích cực tham gia các cơ chế hợp tác khu vực phù hợp lợi ích và khả năng, vừa tranh thủ cơ hội phát triển kinh tế, vừa chủ động đấu tranh bảo vệ lợi ích và an ninh của Việt Nam; (iii) Đối với các sáng kiến của Mỹ và Trung Quốc, cần thận trọng, tỉnh táo trong lựa chọn nội dung, hình thức, mức độ hưởng ứng khi tham gia.

KẾT LUẬN

Dựa trên nguồn tài liệu phong phú kết hợp vận dụng khung phân tích của chủ nghĩa hiện thực mới (đặc biệt là nhánh lý thuyết của Eward Mansfields), luận án đã phân tích và lý giải quan hệ Mỹ-Trung thông qua việc tập trung làm rõ tác động có tính quyết định của cấu trúc và phân bổ thứ hạng quyền lực tổng hợp trong hệ thống quốc tế đến thực trạng và đặc điểm quan hệ của Mỹ và Trung Quốc giai đoạn từ năm 2017 đến nay.

Trên cơ sở vận dụng những cơ sở của lý thuyết chủ nghĩa hiện thực mới và khảo sát thực tiễn, luận án rút ra một số kết luận chính như sau:

Một là, hệ thống quốc tế là vô chính phủ, các nước luôn ngò vục lẫn nhau. Điều này khiến các nước trong hệ thống quốc tế đều cố gắng hết sức để đảm bảo lợi ích của mình trong môi trường đặc trưng bởi bất ổn và các đe dọa tiềm tàng. Trong bối cảnh như vậy, các nước hoặc sẽ cố gắng tranh giành để tăng cường quyền lực, hoặc liên kết với các nước khác để đối trọng với nước có ưu thế vượt trội trong hệ thống hoặc cả hai. Đây cũng là động cơ của lựa chọn chính sách của các nước và khiến quan hệ của các nước hoặc rơi vào trạng thái hòa hoãn, hợp tác khi phân bổ quyền lực giữa các nước quá cách biệt, hoặc rơi vào trạng thái cạnh tranh khi phân bổ quyền lực giữa các nước ngang bằng nhau. Mansfields bổ sung yếu tố quan hệ kinh tế-thương mại có thể góp phần thúc đẩy hợp tác trong trường hợp kinh tế-thương mại tự do, chiếm tỉ trọng lớn hoặc cản trở hợp tác trong trường hợp kinh tế-thương mại tự do bị hạn chế.

Hai là, cấu trúc hệ thống quốc tế đã vận động từ trạng thái lưỡng cực (Mỹ-Xô) trong thời chiến tranh Lạnh sang trạng thái đơn cực/bá quyền Mỹ trong giai đoạn 1991-2010s. Cùng với chuyển dịch của cấu trúc quốc tế, quan hệ Mỹ-Trung cũng có những thăng trầm. Tuy nhiên, giai đoạn này, Trung Quốc còn là nước yếu trong khi Mỹ sở hữu quyền lực vượt trội và là quốc gia bá quyền thế giới và khu vực. Vì vậy, theo chủ nghĩa hiện thực mới, đối đầu, xung đột và chiến tranh ít có khả năng xảy ra. Giai đoạn trước năm 2017, quan hệ Mỹ-Trung có can dự và hợp tác là đặc điểm nổi trội..

Ba là, từ năm 2017 đến nay, cấu trúc hệ thống quốc tế dịch chuyển mạnh và dao động giữa trạng thái gần với “lưỡng siêu, đa cường” và “đa cường” cùng sự vươn lên mạnh mẽ về quyền lực tổng hợp của Trung Quốc đã tác động quyết định đến đặc điểm quan hệ Mỹ-Trung thời gian này. Những thay đổi này đã khiến hai nước Mỹ-Trung cũng có thay đổi

về định vị và chiến lược đối với nhau. Với sự trỗi dậy mạnh mẽ về kinh tế, quân sự, khoa học-công nghệ và ảnh hưởng, quyền lực tổng hợp của Trung Quốc ngày càng thu hẹp khoảng cách với quyền lực của Mỹ. Điều này khiến đặc điểm quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn này là cạnh tranh gay gắt. Thậm chí, khoảng cách quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng thu hẹp thì đặc điểm cạnh tranh trong quan hệ song phương ngày càng quyết liệt, căng thẳng, thậm chí dẫn đến ngăn chặn, có dấu hiệu phân tách trong một số lĩnh vực (như khoa học-công nghệ cao). Thực tế cũng diễn ra đúng như vậy.

Bốn là, chủ nghĩa hiện thực mới, đặc biệt là nhánh lý thuyết của Mansfieds kết hợp của phân bổ quyền lực với trao đổi kinh tế-thương mại, đã cho thấy những ưu thế vượt trội, sự phù hợp cũng như tính hiệu quả trong lý giải thực trạng và đặc điểm quan hệ Mỹ-Trung trong quá trình lịch sử, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2017 đến nay.

Năm là, dựa trên cơ sở lý thuyết của chủ nghĩa hiện thực mới và các cơ sở thực tiễn của triển vọng cấu trúc hệ thống quốc tế, triển vọng tương quan quyền lực giữa hai nước, luận án đưa ra 03 kịch bản dự báo về quan hệ Mỹ-Trung từ nay đến năm 2030. Trong đó, kịch bản Mỹ-Trung tiếp tục cạnh tranh gay gắt song cũng tìm kiếm các biện pháp để kiểm soát quan hệ, tránh đổ vỡ là có khả năng xảy ra nhất.

Sáu là, trong bối cảnh đó, các nước trong khu vực và Việt Nam đối mặt với cả cơ hội và thách thức về cả an ninh, phát triển và ảnh hưởng. Trong cuộc cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc này, với ưu thế của mình, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để phát triển đất nước, tăng cường quan hệ với mỗi nước, nâng cao vị thế trong khu vực và thế giới nhưng đồng thời cũng sẽ đứng trước nhiều thách thức, khó khăn.

Bảy là, do chỉ là tập hợp của những giả định tổng quát, chủ nghĩa hiện thực mới trong một số trường hợp không giải thích được thực trạng và quan hệ hai nước ở một số thời điểm nhất định. Để khắc phục, các nhà phân tích có thể sử dụng kết hợp với các công cụ khác như những cách tiếp cận có tính đến những yếu tố nội bộ (lãnh đạo, văn hóa-xã hội, tư tưởng...).

Tóm lại, chủ nghĩa hiện thực mới là một lý thuyết có ảnh hưởng, có sức lý giải mạnh mẽ nếu được vận dụng kết hợp với các cách tiếp cận khác. Nghiên cứu về quan hệ Mỹ-Trung giai đoạn từ năm 2017 đến nay theo cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực mới cho thấy điều đó.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

Kỹ yếu hội thảo quốc tế

1. Do Mai Lan. (2021). US-China competition on technology since 2017: Implications for Vietnam. In Vu Thi Anh Thu (chief editor). *International conference proceedings: The security and development issues in the new situations* (pp. 283-304). Hanoi: The Gioi publishers.
2. Đỗ Mai Lan. (2021). Cạnh tranh Mỹ-Trung ở Đông Nam Á: Thực trạng và tác động. In The 6th international conference on Vietnamese Studies. *Conference Proceedings: Vietnam's active integration and sustainable development* (14 pages). Hà Nội.
3. Do Mai Lan. (2023). Impacts of Covid-19 on the competition of US and China in Asia-Pacific. In Nhiều tác giả. *Kỹ yếu Hội thảo Quốc tế “Covid-19 và quan hệ quốc tế”*. NXB Thế giới, Hà Nội. (pp.33-54).

Tạp chí trong và ngoài nước

4. Nguyễn Thúy Hằng – Đỗ Mai Lan. (2018). Vài nét về chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Nhật Bản trong giai đoạn mới. *Nghiên cứu Đông Bắc Á*. Số: 3 (205), tháng 3-2018, 13-19.
5. Đỗ Mai Lan – Nguyễn Thúy Hằng. (2019). Tương quan sức mạnh tổng hợp của Mỹ-Trung Quốc giai đoạn hiện nay. *Nghiên cứu Đông Bắc Á*. Số: 6 (220), tháng 6-2019, 3-12.
6. Do Mai Lan and Hoang Oanh. (2021). Vietnam's tentative approach to regional infrastructure initiatives. *ISEAS Perspective*. No. 71, 27 May 2021, pp.1-9.
7. Đỗ Mai Lan – Vũ Phương Anh. (2022). Nhìn lại chính sách đối ngoại của Tổng thống Biden trong năm đầu cầm quyền. *Nghiên cứu Quốc tế*. Số 1 (128), tháng 3-2022, 145-170.